

Bản án số: 23/2019/HSST
Ngày: 21/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GIANG**

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Tiên;

Bà Trương Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Trân – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Ninh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

Trần Văn Th (Chó Con), sinh năm 1997; sinh trú quán: ấp Bình H, thị trấn CD, huyện CP, tỉnh An Giang; nghề nghiệp buôn bán; trình độ văn hóa 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức Ph và bà Nguyễn Thị H; có vợ Nguyễn Thị Diễm L; tiền án: tiền sự: chưa; bị cáo tại ngoại; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Phan H1 Ph1, sinh năm 2001. Trú tại ấp BT, xã BM, huyện CP, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan đến vụ án:

1. Công ty TNHH Huệ Ngh. Địa chỉ số 09, ấp BC, xã BL, huyện CP, tỉnh An Giang do bà Nguyễn Thị Cẩm H1, sinh năm 1972. Trú tại ấp Bình H, thị trấn CD, huyện CP, tỉnh An Giang đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 08/4/2019. (Vắng mặt).

2. Bà Phan Thị Thanh T1, sinh năm 1987. Trú tại ấp VQ, xã VTT, huyện CP, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị Tuyết L2, sinh năm 1986. Trú tại ấp BT 2, xã BTĐ, huyện PT, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

4. Bà Nguyễn Võ Bá M2, sinh năm 1972. Trú tại ấp VL, thị trấn CD, huyện CP, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

5. Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1971. Trú tại ấp Bình Ngh, thị trấn CD, huyện CP, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

6. Ông Trần Thế S, sinh năm 1980. Trú tại ấp Bình Ngh, thị trấn CD, huyện CP, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

Bà Trần Thị Ngọc, sinh năm 1988. Trú tại ấp BT, xã BM, huyện CP, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ 05 phút ngày 21/02/2019, Trần Văn Th đến trạm xe khách Huệ Ngh tại ấp BC, xã BL, huyện CP, tỉnh An Giang để tìm bạn tên Trần Ngọc L là nhân viên của trạm xe khách Huệ Ngh, do trước đây Th từng làm ở trạm xe Huệ Ngh, nhưng L đã ngủ nên Th ngồi tại bàn làm việc của trạm và xem Phan H1 Ph1 (Thông) là nhân viên của trạm xe khách Huệ Ngh chơi game. Đến khoảng 05 giờ 15 phút cùng ngày, do có xe khách của trạm về nên Ph1 ra nhận hàng, còn lại một mình Th, biết trong hộc tủ bàn làm việc của trạm xe có bao thư tiền của khách hàng gửi nên Th nảy sinh ý định lấy trộm tiền để tiêu xài; Th dùng tay giật mạnh hộc tủ ra và lấy tổng cộng 05 bao thư tiền giấu vào lưng quần và bỏ đi. Sau đó Th kiểm tra trong 05 bao thư vừa lấy được có tổng số tiền là 10.395.000 đồng.

Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Thị Cẩm H1 là nhân viên của trạm Huệ Ngh đến nhận ca trực thay Phan H1 Ph1, H1 mở tủ lấy tiền giao cho khách hàng thì Ph1 hiện mất tổng cộng 05 bao thư tiền với tổng số tiền là 10.395.000 đồng. H1 xem lại camera của trạm thì Ph1 hiện Trần Văn Th lấy trộm nên báo cho Công an xã BL. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện CP, bị can Trần Văn Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Qua điều tra, Th khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Lời khai của bị hại ông Phan H1 Ph1 trình bày: Ph1 là nhân viên của trạm xe Huệ Ngh tại xã BL, tài sản bị mất trong ca trực của Ph1 nên Ph1 phải có trách nhiệm bồi thường cho khách hàng, sau khi sự việc xảy ra, Công ty Huệ Ngh đã cho ông mượn tiền bồi thường cho khách hàng xong, Th đã bồi thường cho Ph1 số tiền 10.395.000đ và Ph1 đã trả lại cho công ty Huệ Ngh số tiền 10.395.000đ, không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với Th.

Lời khai của những người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan bà Phan Thị Thanh T1, bà Nguyễn Thị Tuyết L2, ông Nguyễn Võ Bá M2, ông Nguyễn Văn U, Trần Thế S trình bày: các ông bà có đến trạm xe Huệ Ngh ở BL để nhận tiền của người thân gửi về thì được bà H1 là nhân viên của công ty cho biết các bao thư tiền bị mất và hẹn 02 ngày sau đến nhận, sau đó đã nhận lại đủ tiền do bà H1 giao, không yêu cầu gì thêm.

Lời khai của người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan bà Nguyễn Thị Cẩm H1 – đại diện theo ủy quyền của công ty xe Huệ Ngh trình bày: Bà H1 là nhân viên

của công ty xe Huệ Ngh: Sau khi sự việc xảy ra thì công ty Huệ Ngh đã đứng ra bồi thường tiền cho khách hàng. Sau đó, Phan H1 Ph1 đã trả lại đủ số tiền 10.395.000đ cho công ty, công ty Huệ Ngh không yêu cầu gì thêm đối với Ph1 và cũng không yêu cầu xử lý gì đối với hành vi của Th.

- Lời khai của người làm chứng bà Trần Thị Ngọc Đ1 trình bày: Đ1 có nghe H1 nói tiền của khách hàng gửi bị Th trộm và Ph1 hiện qua camera ghi hình lại, nên H1 có mở camera và cùng xem với H1 thì thấy đúng là Th trộm tiền nhưng không biết cụ thể bao nhiêu.

Vật chứng còn đang thu giữ 01 (một) USB loại 8G màu trắng có chứa đoạn video ghi hình bị cáo Th thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 21/02/2019, tại ấp BC, xã BL, huyện CP, dài 29 phút 58 giây.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS-CP ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CP đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện CP để xét xử Trần Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, Sa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, bị cáo nhận tội, không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP thực hành quyền công tố tại Tòa giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích, tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trần Văn Th từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, về tội “Trộm cắp tài sản”,

- Về biện pháp tư pháp: đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng như sau: Tịch thu 01 (một) USB loại 8G màu trắng có chứa đoạn video ghi hình bị cáo Th thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 21/02/2019, tại ấp BC, xã BL, huyện CP, dài 29 phút 58 giây để bảo quản trong hồ sơ vụ án.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được Sa đổi bổ sung năm 2017 thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ”. Do bị cáo không có tài sản, nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CP, tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[1.2] Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Tại phiên tòa, bị hại, những người có quyền lợi Ngh vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, những người này có lời khai trong hồ sơ vụ án, lời khai này đã được công bố tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến phản bác và cũng không yêu cầu triệu tập họ đến phiên tòa. Xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị hại, những người có quyền lợi Ngh vụ liên quan và người làm chứng người có quyền lợi Ngh vụ liên quan là phù hợp với quy định tại các Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về trách nhiệm hình sự:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị hại; người có quyền lợi Ngh vụ liên quan; những người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 22/02/2019 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Do muốn có tiền tiêu xài và đánh bạc nên khoảng 05 giờ 15 phút ngày 21/02/2019, Th có hành vi lén lút lấy trộm số tiền 10.395.000đ của khách hàng gửi cho người thân qua xe của công ty Huệ Ngh trong ca trực của ông Phan H1 Ph1. Hành vi của bị cáo Th đã đủ yếu tố cấu Th tội phạm “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được Sa đòi bồi bổ sung năm 2017.

Xác định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện CP là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật hình sự. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã gây ra.

[2.2] Về nhân thân, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân và làm mất an ninh trật tự tại địa Ph.

Bị cáo Trần Văn Th là người đã Th niên, có đầy đủ nhận thức và có sức khỏe, có thể tìm việc làm hợp pháp để có thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân và phục vụ cho nhu cầu cuộc sống. Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động, lẽ ra bị cáo phải hiểu được, muốn có tài sản thì người khác cũng phải bỏ bao công sức lao động mới có được. Do bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, mục đích vụ lợi, tiêu xài cá nhân. Pháp luật quy định, tài sản của công dân là bất khả xâm phạm, bất kỳ ai, ở cương vị nào có hành vi xâm phạm tài sản của người khác một cách trái pháp luật đều bị trừng trị. Hành vi của bị cáo chẳng những vi phạm pháp luật hình sự mà còn vi phạm

đạo đức. Do đó, cần được trừng trị nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Mặc dù trong giai đoạn điều tra, bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Bộ luật hình sự thì trường hợp của bị cáo có thể được miễn trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, xét hành vi của bị cáo đã gây mất an ninh trật tự tại địa Ph. Do đó, cần áp dụng một hình phạt tù đối với bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo đã thực hiện để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như: bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và Th khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo thuộc Th phần lao động, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Đồng thời, xét nếu không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến an ninh trật tự. Do đó, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách bằng 02 lần mức hình phạt tù, được tính từ ngày tuyên án.

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được Sa đổi bổ sung năm 2017 thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ”. Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự:

- Trong giai đoạn điều tra, bị cáo đã trả lại đủ số tiền trộm cho bị hại Phan H1 Ph1, không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[2.5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) USB loại 8G màu trắng có chứa đoạn video ghi hình bị cáo Th thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 21/02/2019, tại ấp BC, xã BL, huyện CP, dài 29 phút 58 giây. Xét, đây là vật liên quan đến tội phạm nên theo quy định tịch thu để bảo quản trong hồ sơ vụ án.

[3] Về án phí: Bị cáo Trần Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào

- Khoản 1 Điều 173; Điều 46, Điều 47; Điều 48; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được Sa đổi bổ sung năm 2017.

- Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và S dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Th (Chó Con) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Th (Chó Con) 06 (sáu) tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm được tính từ ngày 21/8/2019.

Giao bị cáo Trần Văn Th (Chó Con) cho Ủy ban nhân dân thị trấn CD, huyện CP, tỉnh An Giang để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm Ngh vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Tịch thu 01 (một) USB loại 8G màu trắng có chứa đoạn video ghi hình bị cáo Th thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 21/02/2019, tại ấp BC, xã BL, huyện CP, dài 29 phút 58 giây để lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

(USB hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP, tỉnh An Giang đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/8/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện CP và Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP).

Buộc bị cáo Trần Văn Th (Chó Con) phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi Ngh vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Viện KSND HCP;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Nhà Tạm giữ;
- Thi hành án DS HCP;
- Bộ phận THA Tòa án;
- Sở TP;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Mỹ